

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH KON TUM

Số: 449/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Kon Tum, ngày 04 tháng 5 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt trữ lượng khoáng sản trong “Báo cáo kết quả thăm dò cát làm VLXD thông thường tại điểm mỏ thuộc thôn Cà Nhảy, xã Đăk Nông và Tiểu khu 154, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum”.
(Trữ lượng tính đến ngày 20/3/2018).

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KON TUM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Khoáng sản ngày 17/11/2010;

Căn cứ Nghị định số 158/2016/NĐ-CP ngày 19/11/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều của Luật Khoáng sản;

Căn cứ Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT ngày 26/12/2016 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định về đề án thăm dò khoáng sản, đóng cửa mỏ khoáng sản và mẫu báo cáo kết quả hoạt động khoáng sản, mẫu văn bản trong hồ sơ cấp phép hoạt động khoáng sản, hồ sơ phê duyệt trữ lượng khoáng sản; trình tự, thủ tục đóng cửa mỏ khoáng sản và Thông tư số 51/2017/TT-BTNMT ngày 30/11/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2016/TT-BTNMT;

Căn cứ Thông tư số 60/2017/TT-BTNMT ngày 08/12/2017 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định về phân cấp trữ lượng và tài nguyên khoáng sản rắn;

Căn cứ Quyết định số 71/2014/QĐ-UBND ngày 22/12/2014 của UBND tỉnh phê duyệt Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030 và Quyết định số 21/2016/QĐ-UBND ngày 24/5/2016 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh, bổ sung Quy hoạch thăm dò, khai thác, sử dụng khoáng sản trên địa bàn tỉnh Kon Tum đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2030;

Căn cứ Giấy phép thăm dò số 191/GP-UBND ngày 13/02/2018 của UBND tỉnh cho phép Công ty TNHH MTV Lĩnh Vũ Ngọc Hồi được thăm dò cát làm VLXDĐT tại điểm mỏ thuộc thôn Cà Nhảy, xã Đăk Nông và Tiểu khu 154, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum;

Xét đề nghị của Công ty TNHH MTV Lĩnh Vũ Ngọc Hồi tại Đơn đề nghị phê duyệt trữ lượng khoáng sản ngày 22/3/2018;

Xét đề nghị của Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 211/TTr-STNMT ngày 26/4/2018 (kèm theo hồ sơ),

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Thông qua báo cáo và phê duyệt trữ lượng trong “Báo cáo kết quả thăm dò cát làm VLXDTT tại điểm mỏ thuộc thôn Kà Nhảy, xã Đăk Nông và Tiểu khu 154, xã Đăk Ang, huyện Ngọc Hồi, tỉnh Kon Tum”, với các nội dung chính như sau:

1. Diện tích khu vực thăm dò, phê duyệt trữ lượng: 1,5 ha, trong đó diện tích có phân bố khoáng sản phê duyệt trữ lượng 1,37 ha (có tọa độ xác định tại Phụ lục số 01 kèm theo Quyết định này).

2. Phê duyệt trữ lượng khoáng sản cát làm VLXDTT đã tính trong báo cáo: Trữ lượng cấp 122: 20.176 m³ (Hai mươi ngàn, một trăm bảy mươi sáu mét khối).

3. Trữ lượng cát làm VLXDTT huy động vào thiết kế khai thác bằng trữ lượng địa chất: 20.176 m³ (Hai mươi ngàn một trăm bảy mươi sáu mét khối).

4. Tài nguyên cát cấp 333: Dự tính bồi lắng hàng năm khoảng 3.000m³/năm.

5. Các khoáng sản đi kèm:

- Cuội sạn sỏi cấp 122: 3.503 m³ (Ba ngàn năm trăm lẻ ba mét khối).

6. Mức sâu khối trữ lượng phê duyệt: Cát: trung bình 1,78 m; Cuội sạn sỏi: trung bình 1,5 m (chi tiết Phụ lục số 02 kèm theo Quyết định này).

Điều 2. Các tài liệu của Báo cáo kết quả thăm dò được sử dụng để lập dự án đầu tư khai thác mỏ/thiết kế khai thác mỏ và giao nộp lưu trữ địa chất.

Trong quá trình khai thác, chế biến và sử dụng khoáng sản cần xem xét các ý kiến kết luận của Biên bản họp thẩm định ngày 04/4/2018 của Sở Tài nguyên và Môi trường.

Điều 3. Trách nhiệm thi hành

1. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký ban hành

2. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài nguyên và Môi trường, Xây dựng, Công Thương, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Chủ tịch UBND huyện Ngọc Hồi; Giám đốc Công ty TNHH MTV Lĩnh Vũ Ngọc Hồi và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Tổng cục Địa chất và Khoáng sản;
- Cục Kiểm soát HĐKS miền Trung;
- VP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, NNTN6.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Lê Ngọc Tuấn



**TỌA ĐỘ KHU VỰC PHÊ DUYỆT
TRÚ LƯỢNG KHOÁNG SẢN**

(Kèm theo Quyết định số: 449/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

Điểm góc	TỌA ĐỘ VN-2000	
	Kinh tuyến trực $107^{\circ}30$ phút, múi chiếu 3°	
	X (m)	Y (m)
1	1.635.825	521.551
2	1.635.854	521.573
3	1.635.790	521.605
4	1.635.725	521.582
5	1.635.610	521.242
6	1.635.640	521.235
7	1.635.663	521.303
8	1.635.662	521.331
9	1.635.703	521.422
10	1.635.747	521.552
11	1.635.805	521.571
Diện tích: 1,37 ha		

**THỐNG KÊ TRỮ LƯỢNG KHOÁNG SẢN
LÀM VLXDTT**

(Kèm theo Quyết định số: 449/QĐ-UBND
ngày 04 tháng 5 năm 2018 của UBND tỉnh Kon Tum)

STT	Khối trữ lượng	Mức sâu của khối trữ lượng (trung bình)	Trữ lượng (m ³)	Ghi chú
1	K1-122	1,5m	3.503	Cuội sạn sỏi
2	K2-122	1,78m	20.176	Cát